TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính. .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Văn P, sinh ngày 24/6/1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Vũ Thị Y; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2022 đến ngày 03/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1970; trú tại số 102 phố N, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1973; trú tại số 123 đường V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; trú tại số 146 đường P, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

4. Ông Phạm Vĩnh T, sinh năm 1967; trú tại tổ Q 1, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua sự phản ánh của quần chúng nhân dân, ngày 27/12/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Kiến An phát hiện tại số nhà 102 phố N, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, đối tượng Hoàng Văn P đang có hành vi thu tiền lãi vay của ông Phạm Văn N. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và đưa P về trụ sở công an quận Kiến An để làm việc. Thu giữ số tiền 600.000 đồng P đang nhận từ ông N; thu giữ trong người P 01 điện thoại Iphone 11 Pro và số tiền 3.900.000 đồng. Cùng đi với Hoàng Văn P có Trần Thành Đ (sinh năm 2001; trú tại số 18/65 phố P, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng). Thu giữ của Đ 01 điện thoại Iphone XSMax màu đen và 01 ví da bên trong có 600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn P khai nhận: Khoảng đầu tháng 9/2022, do không có việc làm ổn định nên Hoàng Văn P nảy sinh ý định cho vay lãi nặng thông qua hình thức bốc bát họ. P in tờ rơi với nội dung cho vay bát họ theo ngày kèm theo số điện thoại sau đó P đem dán tờ rơi trên địa bàn quận K để tìm khách. Sau khi có khách liện hệ hỏi vay tiền, P trực tiếp đi kiểm tra thông tin khách hàng gồm: họ tên, nhà cửa của người vay hoặc công ty, nơi làm việc của người vay. Khi kiểm tra thấy những thông tin đảm bảo, P sẽ thống nhất với khách hàng về số tiền vay. Số tiền vay và lãi suất P yêu cầu khách hàng phải trả theo ngày. Mức lãi suất là 5.000 đồng tiền lãi/1.000.000 đồng tiền vay/1 ngày (tương ứng lãi suất là 0,5%/1 ngày hoặc 182,5%/1 năm; cao gấp 9,125 mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự 2015 quy định). Trường hợp khách hàng không có tiền để trả, P yêu cầu khách hàng phải đáo hạn, vay thêm bát họ mới để bù vào bát họ cũ chưa thanh toán hết.

Với phương thức, thủ đoạn nêu trên P đã cho 04 người vay, cụ thể như sau:

1. Cho ông Phạm Văn N vay 02 lần, cụ thể:

- ***Lần 1***: Ngày 04/11/2022, P cho ông N vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 40 ngày, mỗi ngày ông N phải trả P 300.000 đồng. Đến ngày 13/12/2022, ông N đáo hạn bát họ trả P tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Số tiền lãi P thu được là 2.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 219.178 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 1.780.822 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 9,125 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 2***: Ngày 03/12/2022, ông N tiếp tục vay P số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 40 ngày, phương thức trả nợ là mỗi ngày ông N trả P 300.000 đồng. Chiều ngày 27/12/2022, khi P đang nhận số tiền 600.000 đồng (tiền ông N trả cho ngày 26/12 và 27/12) thì bị cơ quan công an kiểm tra như đã nêu trên. Đối với khoản vay này, ông N đã trả cho P 25 ngày tiền gốc và lãi tương ứng với số tiền 7.500.000 đồng, trong đó 6.250.000 đồng là tiền gốc, 1.250.000 đồng là tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 136.986 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 1.113.014 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 9,125 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

2. Cho bà Đỗ Thị Ng vay 05 lần, cụ thể:

- ***Lần 1***: Ngày 25/9/2022, cho vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 600.000 đồng. Đến ngày 17/10/2022 (23 ngày vay), bà Ng đáo hạn bát họ trả cho P 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 252.055 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 3.747.945 đồng.*** Khoản vay này có lãi suất cao gấp 15,87 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 2***: Ngày 17/10/2022, cho vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 900.000 đồng. Đến ngày 16/11/2022 (31 ngày vay), bà Ng đáo hạn bát họ trả cho P 30.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 509.589 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 5.490.411 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 11,774 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 3:*** Ngày 16/11/2022, cho vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 900.000 đồng. Đến ngày 01/12/2022 (16 ngày vay), bà Ng đáo hạn bát họ trả cho P 30.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 263.014 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 5.736.986 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 22,813 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 4:*** Ngày 01/12/2022, cho vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 900.000 đồng. Đến ngày 18/12/2022 (18 ngày vay), bà Ng đáo hạn bát họ và trả cho P 30.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 295.890 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 5.704.110 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 20,278 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 5:*** Ngày 18/12/2022, cho vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 900.000 đồng. Đến ngày 27/12/2022, thời điểm P bị phát hiện, kiểm tra, bà Ng mới trả cho P 09 ngày tiền nợ gốc là 6.750.000 đồng và 1.350.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 147.945 đồng,

số tiền thu lời bất chính là 1.202.055 đồng. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 9,125 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

3. Cho chị Nguyễn Thị L vay 05 lần, cụ thể:

- ***Lần 1:*** Ngày 06/09/2022, cho vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, phương thức trả nợ mỗi tuần trả 6.000.000 đồng. Đến ngày 17/10/2022, chị L đã trả đủ 30.000.000 đồng tiền gốc. Đối với khoản vay này, P chỉ thu tiền lãi là 3.000.000 đồng. Do khoản vay này có lãi suất cao gấp 4,345 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không xử lý về hình sự.

- ***Lần 2***: Ngày 29/09/2022, cho vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, phương thức trả nợ mỗi tuần trả 6.000.000 đồng. Đến ngày 21/10/2022 (23 ngày vay), chị L đáo hạn bát họ trả cho P 30.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 378.082 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 5.621.918 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 15,870 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 3***: Ngày 21/10/2022, cho vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, phương thức trả nợ mỗi tuần trả 6.000.000 đồng. Đến ngày 12/11/2022 (23 ngày vay), chị L đáo hạn bát họ trả cho P 30.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 378.082 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 5.621.918 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 15,870 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 4***: Ngày 12/11/2022, cho vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, phương thức trả nợ mỗi tuần trả 6.000.000 đồng. Đến ngày 16/11/2022 (05 ngày vay), chị L đáo hạn bát họ trả cho P 30.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 82.192 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 5.917.808 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 73 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 5***: Ngày 16/11/2022, cho vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, phương thức trả nợ mỗi tuần trả 4.000.000 đồng. Đến ngày 27/11/2022, chị L đáo hạn bát họ và trả cho P 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 131.507 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 3.868.493 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 30,417 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

4. Cho ông Phạm Vĩnh T vay 06 lần, cụ thể:

- ***Lần 1***: Ngày 06/10/2022, cho vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 600.000 đồng. Đến ngày 23/10/2022 (18 ngày vay), ông T đáo hạn bát họ trả cho P 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 tiền

lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 147.945 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 2.852.055 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 20,278 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 2***: Ngày 23/10/2022, cho vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 600.000 đồng. Đến ngày 08/11/2022 (17 ngày vay), ông T đáo hạn bát họ trả cho P 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 139.726 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 2.860.274 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 21,471 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 3***: Ngày 08/11/2022, cho vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 600.000 đồng. Đến ngày 23/11/2022 (16 ngày vay), ông T đáo hạn bát họ trả cho P 15.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 131.507 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 2.868.493 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 22,813 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 4***: Ngày 23/11/2022, cho vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 600.000 đồng. Đến ngày 27/11/2022 (5 ngày vay), ông T đáo hạn bát họ trả cho P 15.000.000 đồng tiền gốc, do ông T trả nợ sớm nên P chỉ thu 1.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 41.096 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 1.458.904 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 36,5 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 5***: Ngày 27/11/2022, cho vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 800.000 đồng. Đến ngày 08/12/2022 (12 ngày vay), ông T đáo hạn bát họ trả cho P 20.000.000 đồng tiền gốc và 4.000.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 131.507 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 3.868.493 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 30,417 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

- ***Lần 6***: Ngày 08/12/2022, cho vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, phương thức trả nợ mỗi ngày trả 800.000 đồng. Tính đến ngày 27/12/2022, ông T mới trả được 18 ngày tiền nợ là 12.000.000 tiền gốc và 2.400.000 tiền lãi. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 197.260 đồng, ***số tiền thu lời bất chính là 2.202.740 đồng***. Khoản vay này có lãi suất cao gấp 12,167 lần lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự.

Với phương thức cho vay như trên, tổng số tiền lãi P thu được là 65.500.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lời bất chính mà P đã hưởng trong suốt thời gian cho vay tiền là **61.916.438 đồng** (***Sáu mốt triệu, chín trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba tám mươi đồng***).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không thu giữ được gì thêm.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Cụ thể:

- Về hình phạt chính: Áp dụng Điều 36, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ;

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt tiền bị cáo với mức từ 60 triệu đồng đến 80 triệu đồng.

- Xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với khoản tiền bị cáo dùng để cho vay, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay.

+ Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Pro thu giữ của bị cáo; trả lại ông Phạm Văn N số tiền 600.000 đồng; trả lại bị cáo số tiền 3.900.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên; bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 09/2022 đến 27/12/2022, Hoàng Văn P đã cho ông Phạm Văn N, bà Đỗ Thị Ng, chị Nguyễn Thị L, ông Phạm Vĩnh T vay tổng cộng số tiền 370.000.000 đồng, cứ mỗi 1.000.000 đồng tiền vay trong 1 ngày P tính tiền lãi là 5.000 đồng (tương ứng lãi suất 182,5%/1 năm; cao gấp 9,125 mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự 2015 quy định).

[3] Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi nên hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tổng số tiền bị cáo đã thu lời bất chính là 61.916.438 đồng nên đã vi phạm khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân nên cần xét xử nghiêm, nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, "phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", có thái độ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình Quyết định về việc giải quyết quân nhân xuất ngũ, thể hiện bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nên còn

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo cải tạo không giam giữ một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Xét bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Căn cứ vào tính chất mức, độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt bị cáo 80.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Pro là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với số tiền 600.000 đồng là tiền ông Phạm Văn N đưa cho bị cáo để tiền vay và tiền lãi đối với khoản tiền mà bị cáo đã cho ông N vay nên trả lại ông N.

[12] Đối với số tiền 3.900.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

- Về xử lý số tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm: Theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, số tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm được xử lý như sau:

+ Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước đối với khoản tiền bị cáo dùng để cho ông Phạm Văn N, bà Đỗ Thị Ng, chị Nguyễn Thị L và ông Phạm Vĩnh T vay (tổng cộng các lần cho vay là 370.000.000 đồng).

+ Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của ông Phạm Văn N, bà Đỗ Thị Ng, chị Nguyễn Thị L và ông Phạm Vĩnh T qua các lần cho vay là: 3.583.562 đồng.

Vì vậy, buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước tổng số tiền là 373.583.562 đồng.

+ Bị cáo phải trả lại ông Phạm Văn N số tiền là 2.893.836 đồng, trả lại bà Đỗ Thị Ng số tiền là 21.881.507 đồng, trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền là 21.030.137 đồng, trả lại ông Phạm Vĩnh T số tiền là 16.110.959 đồng, vì đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu của họ. Tuy nhiên, do số tiền 600.000 đồng bị cáo thu của ông N ngày 27/12/2022 đã bị Cơ quan Công an thu giữ nên bị cáo chỉ còn phải trả cho ông N số tiền là 2.293.836 đồng.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác:

[14] Đối với khoản vay của Nguyễn Thị L từ ngày 06/09/2022 đến ngày 17/10/2022 (42 ngày), với số tiền gốc là 30 triệu đồng, tiền lãi thực tế P thu của L là 03 triệu đồng. Như vậy, khoản vay này có số tiền thu lời bất chính là 2.309.589 đồng và lãi suất vượt quá 4,345 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự; do đó không xem xét xử lý đối với khoản vay này.

[15] Đối với Trần Thành Đ quá trình điều tra xác định: Đ được P nhờ chở đến nhà ông N. Khi đến nơi, Đ đứng ở ngoài, P vào trong nhà gặp ông N để thu tiền thì bị phát hiện, kiểm tra như đã nêu trên. Đ không biết và không liên quan đến việc Hoàng Văn P cho vay lãi nặng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không xem xét xử lý là có căn cứ.

[16] Đối với 01 điện thoại Iphone XSMax màu đen và 01 ví da nam bên trong có 600.000 đồng, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Thành Đ nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trừ cho bị cáo 18 (mười tám) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ do bị tạm giữ từ ngày 29/12/2022 đến ngày 03/01/2023.

Giao Hoàng Văn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo Hoàng Văn P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn thị trấn T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không được xuất cảnh trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hoàng Văn P số tiền là 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 11 Pro.

- Trả lại ông Phạm Văn N số tiền 600.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo số tiền 3.900.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu, chín trăm nghìn đồng).

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về xử lý số tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 373.583.562 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

- Bị cáo phải trả lại ông Phạm Văn N số tiền là 2.293.836 đồng (Bằng chữ: Hai triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng), trả lại bà Đỗ Thị Ng số tiền là 21.881.507 đồng (Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn, năm trăm linh bảy đồng), trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền là 21.030.137 đồng (Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu, không trăm ba mươi nghìn, một trăm ba mươi bảy đồng), trả lại ông Phạm Vĩnh T 16.110.959 đồng (Bằng chữ: Mười sáu triệu, một trăm mười nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NCQLNVLQĐVA;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình